

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2023/HNGĐ - ST**
Ngày: 23/02/2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Phan Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Sỹ Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị An – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 289/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST -HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Đức Ngh, sinh năm 199 (Có mặt)

Địa chỉ: Khối Tân , Thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 199 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Khối Tân Mai, Thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đồng Tâm B, xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 13 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Đức Ngh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức Ngh và chị Nguyễn Thị M có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 12 năm 2013 tại UBND Thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng vào thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai làm ăn. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, từ năm 2018 thì vợ chồng có sự bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Thêm vào đó do căng thẳng, áp lực về kinh tế nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dù cả hai bên đã cố gắng nhưng tình

trạng hôn nhân không thể tiến triển. Nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Ngh đề nghị được giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Anh Ngh và chị M có 01 con chung là Bùi Thị Thảo L sinh ngày 15/5/2014. Hiện cháu L đang sống cùng với anh Ngh, được học tập sinh sống ổn định. Anh Ngh có nguyện vọng được nuôi cháu L và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị M: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án, anh Ngh đã gửi cho chị M đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản theo quy định của pháp luật cho chị M nhưng chị M không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên vào ngày 11/01/2023 chị Nguyễn Thị M có gửi đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án với nội dung đồng ý mọi vấn đề đúng như trong đơn ly hôn mà anh Ngh đã gửi. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt chị M.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với các đương sự thì nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã không chấp hành quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng quy định của pháp luật về sự vắng mặt của đương sự để giải quyết vụ án. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho anh Bùi Đức Ngh được ly hôn với chị Nguyễn Thị M. Về con cái: Đề nghị giao cho anh Nghĩa được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Thị Thảo L sinh ngày 15/5/2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M do anh Ngh không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh Bùi Đức Ngh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Bùi Đức Ngh và chị Nguyễn Thị M là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, từ năm 2018 thì vợ chồng có sự bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn. Thêm áp lực về kinh tế nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dù cả hai bên đã cố gắng nhưng tình trạng hôn nhân không thể tiến triển. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Đức Ngh là được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

[4] Về nuôi con chung: Anh Ngh và chị M có 01 con chung là Bùi Thị Thảo L sinh ngày 15/5/2014. Nguyên vọng của anh Ngh là được nuôi cháu L và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện tại cháu L đang sống cùng với anh Ngh được học tập và sinh sống ổn định. Do vậy, để đảm bảo được các điều kiện chăm sóc tốt nhất cho cháu L nên giao cho anh Ngh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M do anh Ngh chưa yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Bùi Đức Ngh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Đức Ngh là cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Thảo L sinh ngày 15/5/2014 cho anh Ngh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đã đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M do anh Ngh không yêu cầu. Chị M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Bùi Đức Ngh phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Ngh đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005958 ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
 - VKSND tỉnh Nghệ An;
 - VKSND huyện Nghĩa Đàn;
 - Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
 - Các đương sự;
 - UBND Thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
- (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quang Sơn